**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung kiến thức/ Đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | | | **Tổng % điểm** |
| **Biết** | **Hiểu** | **Vận dụng** |
| **1** | **Đọc** | **Truyện truyền kì** | **2** | **2** | **1** | **40** |
| **2** | **Viết** | **Viết đoạn văn NLVH** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **20** |
| **Viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết (con người trong mối quan hệ với tự nhiên)** | **1\*** | **1\*** | **1\*** | **40** |
| **Tổng** | | | ***20%*** | ***40%*** | ***40%*** | ***100*** |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | **40%** | **100%** |

# **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – ĐỀ 01**

**MÔN: NGỮ VĂN 9**

**NĂM HỌC: 2024 - 2025**

**I. ĐỌC HIỂU**

**Đọc văn bản sau:**

**(Lược một đoạn**: Đào Cảnh Long, hiệu là Vân Hiên cư sĩ, là một học trò nghèo sống vào cuối đời Lê Chiêu Thống, đức độ rộng rãi, tính tình chất phác, trọng danh nghĩa, chuộng khí khái. Năm Bính Thìn, vì nhà thiếu ăn, chàng phải đi dạy học thuê cho một nhà giàu).

*Ở* *chỗ* *dạy* *học, anh có nuôi một con chó già, sớm hôm chơi đùa với nó. Anh đi đâu, nó cũng đi theo. Anh ngồi đâu, nó cũng đứng chầu bên cạnh. Anh đặt tên nó là Hàn Lư. Anh thường đùa với nó:*

- Mày được ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không? Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.

Mấy tháng sau, anh có việc phải trở về quê hương. Con chó phải ở lại. Nó quanh quẩn ra vào ở cửa phòng học. Ban ngày xua đuổi gà lợn, ban đêm phòng giữ kẻ gian. Nhiều khi bọn trẻ lãng quên, không cho ăn, tiếng sủa của con chó không còn được sang sảng nữa.

Bấy giờ, trong làng có một phú ông họ Trương thấy vậy, thương hại, đem cơm đến cho ăn. Vừa bước vào cửa phòng học, liền bị con chó cắn phải. Ông trách mắng:

- Hàn Lư! Hàn Lư! Vì thương mày đói lâu nay, nên ta đến đưa cơm cho mày ăn. Ta đâu phải là kẻ bất nhân! Mày tuy là giống vật, nhưng cũng biết suy nghĩ chút ít. Sao mày lại lấy oán trả ân?

Ông chưa dứt lời, con vật chồm lên, nhe răng, giơ vuốt, nói bằng tiếng người:

- Ngày chủ tôi đi có căn dặn tôi phải bảo vệ phòng học, trông nom bọn trẻ. Ngăn chặn kẻ ác, cấm đoán kẻ gian là trách nhiệm của tôi. Ông tới đột ngột, lại không có chủ tôi đón tiếp, thì bị cắn một miếng là đúng lẽ thôi! Thế mà còn trách mắng nặng lời gì nữa!

Thấy con chó biết nói tiếng người, lại nói đúng lẽ, phú ông thầm nghĩ trong bụng nó là con vật kì lạ, ý muốn dụ dỗ, bèn nói:

- Ông chủ của mày bản chất là thầy đồ nghèo. Mình hắn chẳng đủ miếng ăn, lấy đâu ra dành cho mày nữa. Bây giờ chi bằng mày bỏ chỗ tối, tới chỗ sáng, bỏ nhà nghèo, tới nhà giàu, tìm nơi no đủ, sung sướng suốt đời, có phải hơn không? Tội gì mà phải chịu khổ mãi? Con chó nói:

- Ôi! Ông cũng là người, sao nỡ mở miệng buông lời như thế. Kẻ sĩ trung nghĩa, không vì cùng hay thông mà thay đổi ý chí, cho nên đến mùa rét mới biết rõ bách tùng tươi tốt hơn các cây khác, gặp gió mạnh mới hay cây đứng được vững chắc. Giống súc vật tuy khác với loài người, song vẫn có tính trời phú, biết giữ vững khí tiết đối với chủ của mình. Huống hồ ông chủ của tôi lại là một người luôn biết giữ lòng chân chính, sống nghề quang minh, trung để thờ vua, tín để kết bạn, hiếu với cha mẹ, hòa thuận

họ hàng, trời sắp giao cho trách nhiệm quan trọng, cho nên bắt phải cùng khổ thiếu thốn, để trau dồi cho được thành công tốt đẹp đó thôi! Ông nói năng lung tung chẳng đúng gì, nên tôi tha thứ cho. Nếu không miệng này sẽ cắn cho một miếng nữa, chẳng ngần ngại gì! Hãy mau mau lui về, chớ để sau phải hối tiếc!

Phú ông nghe xong, sửng sốt ngây dại, hiểu rõ con vật có nghĩa, không thể giành giật được, đành mang cơm ra về.

Vài hôm sau, Đào Cảnh Long trở về, con chó mừng rỡ ra cửa đón tiếp, hình dáng tiều tụy khôn xiết. Nghe xóm giềng kể lại câu chuyện, Đào Cảnh Long cảm động lắm, ngậm ngùi lấy làm lạ mãi. Anh kiểm tra lại phòng sách, thì khóa cửa không di chuyển, giường chiếu còn y nguyên, đều là nhờ con chó hết sức canh giữ.

Ôi! Con chó là loài súc vật, mà còn biết giữ lòng tiết nghĩa thờ chủ. Dù dùng lời đường mật dụ dỗ, cũng không thể lay chuyển lòng dạ sắt đá của nó. Huống gì con người ăn lộc nhà vua, nếu giữ vững đầy đủ cái lòng tiết nghĩa ấy để đền ơn nước, xông ra đánh giặc, giặc nào chẳng tan; cố sức giữ thành, thành nào chẳng vững…

Than ôi! Sao mà lòng người chẳng còn được như xưa, thói đời đổi thay nhiều dạng? Lúc nước nhà yên vui thì bợ đỡ cầu vinh, lúc cuộc đời rối ren thì trở mặt đổi giọng, bán nước kiếm ăn, theo thời cầu lợi, không còn chút liêm sỉ, thật là quá quắt!

Vì vậy, tôi cho rằng ở đời nhiều kẻ không bằng con Hàn Lư đấy! Nhân ghi lại mẩu chuyện để răn bảo người đời.

(Trích **Chuyện con chó có nghĩa của một nhà nghèo**, Phạm Quý Thích, in trong Truyện truyền kì Việt Nam, Vũ Ngọc Khánh – Nguyễn Quang Ân sưu tầm, tuyển chọn, NXB Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội, 2023, tr.320 – 332)

**Thực hiện các yêu cầu sau:**

**Câu** **1.** Xác định ngôi kể của văn bản.

**Câu** **2.** Chỉ ra lời của nhân vật, lời của người kể chuyện trong những câu văn sau:

Anh thường đùa với nó:

– Mày được ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không? Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.

**Câu** **3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của yếu tố kì ảo được sử dụng trong văn bản.

**Câu 4.**Xác định chủ đề của văn bản.

**Câu** **5.** Em rút ra được những bài học gì cho bản thân sau qua văn bản trên?

**II. VIẾT:**

**Câu 1: Viết đoạn văn nghị luận văn học:**Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận về nhân vật người tiều phu trong đoạn trích sau:

Đất Thanh Hóa hầu hết là núi, bát ngát bao la đến mấy ngàn dặm. Có một ngọn núi cao chót vót, tên gọi là núi Na. Núi có cái động, dài mà hẹp, hiểm trở quạnh vắng không có chân người, bụi trần không bén tới. Trong động có người tiều phu hàng ngày gánh củi ra đổi lấy cá và rượu, cốt được no say chứ không lấy tiền. Ai hỏi tên họ nhà cửa, tiều phu chỉ cười mà không nói. Người chung quanh đều cho rằng đây phải là bậc kỳ sỹ ở ẩn. Khoảng năm Khai Đại nhà Hồ, Hán Thương đi săn, chợt gặp ở đường, vừa đi vừa hát rằng:

*[…]*

*“Núi xanh bao bọc quanh nhà*

*Ruộng đem sắc biếc xa xa vòng ngoài*

*Ngựa xe võng lọng mặc ai*

*Nước non này chẳng trần ai vướng vào”*

*[…]* *Hát xong, phất áo đi thẳng. Hán Thương đoán là một bậc ẩn giả, bèn sai quan hầu là Trương Công đi mời. Nhưng Trương theo gần đến nơi thì tiều phu đã đi vào động, gọi cũng không trả lời, chỉ thấy rẽ mây lách khói, đi thoăn thoắt trong rừng tùng khóm trúc.*

*Biết không phải là người thường, Trương bèn rón bước đi theo, rẽ cỏ tìm đường. […] Thấy Trương đến, tiều phu kinh ngạc hỏi:*

*- Chỗ này thanh vắng, đất thẳm rừng sâu, chim núi kêu ran, muông rừng chạy vẩn, thế mà sao ông lại lần tới đây, chẳng cũng khó nhọc lắm ư?* *Trương trả lời:*

*- Tôi là chức quan tùy giá của đương triều; biết ngài là bậc cao sỹ nên vâng mệnh đến đây tuyên triệu. Hiện loan giá đang đợi ngoài kia, xin ngài quay lại một chút.* *Tiều phu cười mà rằng:*

*- Ta là kẻ dật dân trốn đời, ông già lánh bụi; gửi thân nơi lều tranh quán cỏ, tìm sinh nhai trong búa gió rìu trăng, ngày có lối vào làng say, cửa vắng vết chân khách tục; bạn cùng hươu nai tôm cá, quẩn bên là tuyết nguyệt phong hoa, đông kép mà hè đơn, nằm mây mà ngủ khói; múc khe mà uống, bới núi mà ăn, chứ có biết gì đâu ở ngoài kia là triều đại nào, vua quan nào.*

(Trích*Câu chuyện đối đáp của người tiều phu núi Na, Truyền kì mạn lục,*Nguyễn Dữ, NXB Văn nghệ, 1988)

**Câu 2.** Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) trình bày suy nghĩ của em về tác động của biến đổi khí hậu đối với con người.

**Đáp án đề thi Văn giữa học kì 1 lớp 9 - Đề 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | 4,0 |
| 1 | Xác định ngôi kể: Ngôi thứ ba. | 0,5 |
| 2 | - Lời của người kể chuyện: *Anh thường đùa với nó; Con vật gật đầu, nghoe nguẩy đuôi như tỏ ý nhận lời.*  - Lời của nhân vật (Đào Cảnh Long): *Mày* *được* *ta chăm nuôi, mày có chịu dốc sức liều chết vì ta không?* | 0,25  0,25 |
| 3 | **Yếu tố kì ảo trong đoạn trích:** chú chó Hàn Lư biết nói tiếng người.  Tác dụng của các yếu tố kì ảo:  + Tạo ra sự sinh động, khiến câu chuyện thêm hấp dẫn, thú vị, tạo hứng thú tăng tính hấp dẫn cho người đọc.  + Giúp tác giả bộc lộ quan điểm về lòng trung nghĩa. | 1,0 |
| 4 | Mượn câu chuyện về chú chó tình nghĩa với chủ, văn bản thể hiện chủ đề: Ca ngợi những con người có tấm lòng trung nghĩa, những người biết giữ lòng trung, sống quanh minh chính đại. Đồng thời phê phán những kẻ bất trung bất nghĩa, vì ham vinh hoa phú quý mà sẵn sàng bán nước cầu vinh, theo thời cầu lợi, không có liêm sỉ. | 1,0 |
| 5 | \***HS rút ra những bài học ý nghĩa qua câu chuyện:**  - Chúng ta cần giữ vững khí tiết, lòng trung nghĩa trong bất kì hoàn cảnh nào. Không được thỏa hiệp với cái xấu, cái ác, đánh mất lòng trung nghĩa vì lợi danh.  - Cần đề phòng những cám dỗ trong cuộc đời.  - Lí giải hợp lí, thuyết phục (gợi ý: ý nghĩa, vai trò, tác dụng của bài học với bản thân…) | 1,0 |
| **II** |  | **VIẾT** | 6,0 |
|  | 1 | Viết đoạn văn nghị luận (khoảng 200 chữ) trình bày cảm nhận vẻ đẹp nhân vật người tiều phu núi Na | 2,0 |
| *a. Xác định được yêu cầu về hình thức, dung lượng của đoạn văn:*Xác định đúng yêu cầu về hình thức và dung lượng (khoảng 200 chữ) của đoạn văn. Học sinh có thể trình bày đoạn văn theo các cách diễn dịch, quy nạp, tổng- phân- hợp, móc xích hoặc song hành | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận*  Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:. Vẻ đẹp nhân vật người tiều phu núi Na được thể hiện đặc sắc qua đoạn trích trong thiên truyện tiêu biểu trích trong*“Truyền kì mạn lục”*củaNguyễn Dữ | 0,25 |
| *c.*Xác định được các ý phù hợp để làm rõ vấn đề nghị luận, sau đây là một số gợi **văn**ý:  **- Mở đoạn:**Giới thiệu vấn đề nghị luận: *Câu chuyện đối đáp của người tiều phu núi Na*là một trong những thiên truyện tiêu biểu trích trong*Truyền kì mạn lục*củaNguyễn Dữ. Vẻ đẹp nhân vật người tiều phu núi Na được thể hiện đặc sắc qua đoạn trích sau (trích VB).  **- Thân đoạn:**Làm rõ nhân vật người tiều phu quan đoạn trích. Có thể như sau:  + Hoàn cảnh sống: Người tiều phu sống một mình trong động lớn ở núi Na. Công việc hàng ngày là gánh củi ra đổi lấy cá và rượu, cốt được no say chứ không lấy tiền,  + Phẩm chất, tính cách: Người tiều phu hiện lên qua đoạn trích.là một ẩn sĩ thấu hiểu lẽ đời, không màng danh lợi, sống hòa mình với thiên nhiên, coi thiên nhiên là bạn; sống cuộc đời ung dung, tự do tự tại.  + Nghệ thuật xây dựng nhân vật: Nhân vật người tiều phu được khắc họa rõ nét qua lời kể của người kể chuyện ngôi thứ ba, qua suy nghĩ của các nhân vật khác và được bộc lộ trực tiếp qua hành động, lời nói của tiều phu.  + Ý nghĩa: Qua nhân vật người tiều phu, nhà văn gián tiếp thể hiện quan điểm nhân sinh sâu sắc của mình.  **- Kết đoạn:**Khẳng định vấn đề NL và rút ra bài học liên hệ | 0,5 |
| *d.Viết đoạn văn đảm bảo các yêu cầu sau:*  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận  - Trình bày rõ quan điểm và hệ thống các ý  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục: lí lẽ xác đáng, dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp | 0,5 |
| *e. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết các câu trong đoạn văn | 0,25 |
| *g. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận, có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ | 0,25 |
| 2 | Viết bài văn nghị luận (khoảng 600 chữ) văn về tác động của biến đổi khí hậu đối với con người. | 4,0 |
|  | *a. Xác định được yêu cầu của kiểu bài*  Xác định đúng yêu cầu của kiểu bài: nghị luận xã hội | 0,25 |
|  | b. Xác định đúng vấn đề nghị luận: những tác động của biến đổi khí hậu đối với con người. | 0,5 |
|  | *c. Đề xuất được hệ thống ý phù hợp để làm rõ vấn đề của bài viết*  - Xác định được các ý chính của bài viết.  - Sắp xếp được các ý hợp lí theo bố cục ba phần của bài viết  **A/ Mở bài**: Giới thiệu vấn đề (tác động của biến đổi khí hậu đối với cuộc sống của con người)  **B/ Thân bài**:  **+ Luận điểm 1:**Giải thích hiện tượng biến đổi khí hậu và nguyên nhân (Biến đổi khí hậu là sự thay đổi của hệ thống khí hậu (sinh quyển, khí quyển, thuỷ quyển, thạch quyển) trong hiện tại và tương lai do tác động chủ yếu của con người; nguyên nhân do tác động của con người vào môi trường tự nhiên và sự thay đổi trong nội tại của tự nhiên).  **+ Luận điểm 2:**Thực trạng một số tác động của biến đổi khí hậu (Trái Đất nóng lên, mực nước biển dâng, các hệ sinh thái bị phá huỷ, thiên tai, dịch bệnh, nghèo đói, di cư,... tất cả đều nguy hiểm đến sự sống còn của hàng triệu người trên Trái Đất).  + Nêu ý kiến trái chiều: phủ nhận biến đổi khí hậu hoặc giảm nhẹ mức độ nghiêm trọng của biến đổi khí hậu và cho rằng các nỗ lực của con người để giảm thiểu biến đổi khí hậu có thể là không cần thiết hoặc thậm chí vô ích.  **+ Luận điểm 3:**Giải pháp (hành động của các quốc gia và mỗi người).  **C/ Kết bài:** Khẳng định tầm quan trọng của việc nhận thức đúng và có giải pháp hiệu quả để ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu. | 1,0 |
| *d. Viết bài văn, cần đảm bảo các yêu cầu sau:*  *-*Triển khai được ít nhất hai luận điểm để làm rõ quan điểm cá nhân.  - Lựa chọn được các thao tác lập luận, phương thức biểu đạt phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận.  - Lập luận chặt chẽ, thuyết phục; lí lẽ dẫn chứng tiêu biểu, phù hợp; có sự kết hợp giữa lí lẽ và dẫn chứng.  *Lưu ý: Học sinh có thể bày tỏ suy nghĩ, quan điểm riêng nhưng phải phù hợp với chuẩn mực đạo đức và pháp luật.* | 1,5 |
| *e. Diễn đạt*  Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết câu | 0,25 |
| *g. Sáng tạo*  Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt hiệu quả, mới mẻ, linh hoạt | 0,5 |
| **Tổng điểm** | | | 10,0 |

**Phòng Giáo dục và Đào tạo .....**

**Đề thi Giữa kì 1 - Chân trời sáng tạo – ĐỀ 02**

**Năm học 2024 - 2025**

**Môn: Ngữ văn 9**

Thời gian làm bài: phút

**I. Đọc hiểu (4,0 điểm)**

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các yêu cầu nêu ở dưới:

**HƠI ẤM Ổ RƠM**

**(Nguyễn Duy)**

Tôi gõ cửa ngôi nhà tranh nhỏ bé ven đồng chiêm

Bà mẹ đón tôi trong gió đêm:

- Nhà mẹ hẹp nhưng còn mê chỗ ngủ

Mẹ chỉ phàn nàn chiếu chăn chả đủ

Rồi mẹ ôm rơm lót ổ tôi nằm.

Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm,

Tôi thao thức trong hương mật ong của ruộng

Trong hơi ấm hơn nhiều chăn đệm

Của những cọng rơm xơ xác gầy gò.

Hạt gạo nuôi hết thảy chúng ta no

Riêng cái ấm nồng nàn như lửa

Cái mộc mạc lên hương của lúa

Đâu dễ chia cho tất cả mọi người.

(In trong tập *Cát trắng*, NXB Quân đội nhân dân, 1973)

**Thực hiện các yêu cầu:**

**Câu 1 (0,5 điểm)** Xác định thể thơ của bài thơ trên.

**Câu 2 (0,5 điểm)** Xác định nhân vật trữ tình trong bài thơ trên.

**Câu 3 (1,0 điểm)** Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ được sử dụng trong câu thơ sau: Rơm vàng bọc tôi như kén bọc tằm

**Câu 4 (1,0 điểm)** Nhận xét về tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ.

**Câu 5 (1,0 điểm)** Bài học sâu sắc nhất em nhận được qua bài thơ trên là gì?

**II. Viết (6,0 điểm)**

**Câu 1 (2,0 điểm)** Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về khổ thơ cuối trong bài thơ “Hơi ấm ổ rơm” của Nguyễn Duy.

**Câu 2 (4,0 điểm)** Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: “Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?”

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **Đọc hiểu** | **1** | Thể thơ: Tự do | 0,5 điểm |
| **2** | Nhân vật trữ tình: nhân vật “tôi” (nhà thơ) | 0,5 điểm |
| **3** | - BPTT: So sánh*: rơm vàng bọc tôi*được so sánh với *kén bọc tằm.*  - Tác dụng:  + Giúp câu thơ giàu hình ảnh, sinh động, hấp dẫn, tăng sức gợi hình, gợi cảm.  + Nhấn mạnh những cảm nhận của nhân vật tôi - đó là niềm hạnh phúc, cảm thấy ấm áp trong sự yêu thương, bao bọc, chở che khi nằm giữa ổ rơm mà người mẹ nghèo làm cho mình.  + Qua đó thể hiện lòng biết ơn, trân trọng của nhân vật tôi trước tấm lòng yêu thương của người mẹ. | 1,0 điểm |
| **4** | - Tình cảm của nhân vật trữ tình trong bài thơ là tình cảm biết ơn, trân trọng người mẹ nhân dân đã cưu mang, chở che, bao bọc cho những người lính, dù đó không phải là con đẻ của mình.  - Đó là những tình cảm giản dị, mộc mạc, có ý nghĩa hình thành nhân cách và giáo dục lối sống đẹp cho thế hệ trẻ. | 1,0 điểm |
| **5** | - Bài học sâu sắc nhất em nhận được qua bài thơ trên là:  +  Phải ghi nhớ công lao của những người đã giúp đỡ mình trong cuộc sống.  + Niềm vui, hạnh phúc đôi khi đến từ những điều bình dị.  Vì vậy chúng ta hãy trân trọng niềm vui, hạnh phúc từ những điều bình dị ấy để cuộc sống có ý nghĩa hơn. | 1,0 điểm |
| **Viết** | **1** | Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận của em về khổ thơ cuối trong bài thơ “Hơi ấm ổ rơm” của Nguyễn Duy. | **2,0** |
| **\* Yêu cầu về hình thức, kĩ năng:**Đảm bảo đoạn văn nghị luận có bố cục mạch lạc, sử dụng linh hoạt các kiểu câu và có sự liên kết chặt chẽ giữa các câu, các ý trong đoạn văn. Có cách diễn đạt trong sáng độc đáo, thể hiện những suy nghĩ, kiến giải mới mẻ về vấn đề nghị luận. | 0,25 điểm |
| **Yêu cầu về kiến thức**:  Học sinh có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần giới thiệu được vấn đề cần bàn luận, nêu rõ lí do và quan điểm của bản thân, hệ thống luận điểm chặt chẽ, lập luận thuyết phục, sử dụng dẫn chứng thuyết phục.  Sau đây là một hướng gợi ý:  **1.  Mở đoạn:**  - Giới thiệu vị trí của khổ thơ trong bài thơ, tác giả.  - Khái quát cảm nhận chung về khổ thơ: tình cảm trân trọng và biết ơn sâu sắc của người lính đối với người mẹ nghèo.  **2. Thân đoạn:**  - Cảm nhận về nội dung của khổ thơ  + Thể hiện sự trân trọng hạt gạo nuôi dưỡng sự sống con người mỗi ngày nhưng hơi ấm rơm rạ từ lòng người sẽ cho con người một giá trị khác: lòng yêu thương bồi đắp tâm hồn người.  + Thể hiện niềm xúc động mãnh liệt của người lính khi nhận được tình yêu thương của người mẹ nghèo. Đó là tình yêu thương giản dị, mộc mạc, chân thành, nồng ấm, thiêng liêng.  +  Qua đó, khổ thơ thể hiện tình cảm trân trọng và biết ơn sâu sắc của người lính dành cho người mẹ nghèo.  - Cảm nhận nghệ thuật của khổ thơ  + Thể thơ tự do phù hợp với mạch tâm trạng của tác giả.  + Sử dụng rộng rãi các biện pháp tu từ so sánh, nhân hóa, ẩn dụ.  + Sáng tạo hình ảnh giàu sức gợi, ngôn ngữ mộc mạc, giản dị…  + Giọng điệu ngân nga, tha thiết.  **3. Kết đoạn:**  - Khẳng định cảm xúc khi đọc khổ thơ: xúc động với tình cảm của người mẹ nghèo dành cho bộ đội.  - Khổ thơ khơi gợi trong lòng mỗi người lối sống đẹp- biết ơn những người đã cưu mang, giúp đỡ mình. | 1,5 điểm |
| Có sự sáng tạo trong cách viết | 0,25 điểm |
| **2** | Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: “Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?” | **4,0** |
| **a. Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận**  - Học sinh biết tạo lập một bài văn nghị luận về một vấn đề trong đời sống đảm bảo đủ cấu trúc 3 phần: Mở bài, Thân bài, Kết bài. | 0, 25 điểm |
| **b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận**  Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết: “Là một học sinh, em hãy đề xuất những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình?” | 0,25 điểm |
| **c Triển khai vấn đề nghị luận**  - Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, có sức thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng.  - HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:  **\* Mở bài:**  Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Những giải pháp phù hợp để giảm thiểu rác thải nhựa trong trường học và trong các gia đình.  **\* Thân bài:**  - Giải thích vấn đề:  Rác thải nhựa là các sản phẩm làm từ nhựa không phân hủy hoặc phân hủy rất chậm trong môi trường tự nhiên. Chúng bao gồm túi nilon, chai nhựa, hộp nhựa, ống hút nhựa, đồ dùng một lần...  - Phân tích các khía cạnh của vấn đề  + Thực trạng của vấn đề:  Theo thống kê của Bộ Tài nguyên và Môi trường, mỗi ngày Việt Nam thải ra khoảng 28.000 tấn rác thải nhựa, trong đó chỉ có khoảng 10% được tái chế. Phần lớn số còn lại bị chôn lấp hoặc thải ra môi trường, gây ô nhiễm đất, nước, không khí và đại dương.  + Nguyên nhân của vấn đề:   - Nhiều người vẫn chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của rác thải nhựa và chưa có thói quen phân loại, xử lý rác đúng cách.  - Việc quản lý rác thải nhựa ở nhiều nơi còn lỏng lẻo, thiếu các biện pháp chế tài đủ mạnh.  - Các sản phẩm nhựa được sản xuất và tiêu thụ với số lượng lớn, trong khi các giải pháp thay thế còn hạn chế.  + Hậu quả của vấn đề:  - Môi trường: Rác thải nhựa gây ô nhiễm đất, nước, không khí, làm mất mỹ quan đô thị và nông thôn, phá hủy hệ sinh thái, đe dọa sự đa dạng sinh học.  - Sức khỏe: Các chất độc hại trong nhựa có thể xâm nhập vào cơ thể con người qua đường hô hấp, tiêu hóa, gây ra nhiều bệnh nguy hiểm như ung thư, dị tật bẩm sinh, rối loạn nội tiết...  - Kinh tế: Ô nhiễm rác thải nhựa gây thiệt hại lớn cho ngành du lịch, thủy sản và các ngành kinh tế khác.  - Giải pháp khắc phục, giải quyết vấn đề  + Nâng cao nhận thức về tác hại của rác thải nhựa: Tổ chức các buổi sinh hoạt, hội thảo, cuộc thi về môi trường để phổ biến kiến thức về tác hại của rác thải nhựa. Sử dụng các phương tiện truyền thông như báo tường, trang web của trường, mạng xã hội để chia sẻ thông tin.  - Thay đổi thói quen sử dụng đồ nhựa dùng một lần: Hạn chế sử dụng túi nilon, ống hút nhựa, hộp xốp, chai nhựa dùng một lần. Mang theo bình nước cá nhân, hộp cơm, túi vải khi đi học, đi làm, đi chợ. Sử dụng các sản phẩm thay thế thân thiện với môi trường như túi giấy, ống hút tre, hộp cơm inox.  -  Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa: Sử dụng lại chai nhựa, lọ thủy tinh để đựng nước, thực phẩm. Tái chế vỏ chai nhựa, giấy báo, lon kim loại thành các sản phẩm thủ công, đồ dùng học tập. Tham gia các hoạt động thu gom và tái chế rác thải nhựa do trường học, địa phương tổ chức. Tái sử dụng và tái chế đồ nhựa giúp giảm lượng rác thải nhựa ra môi trường, tiết kiệm tài nguyên và năng lượng.  - Tham gia các hoạt động trồng cây xanh trong trường học, khu dân cư. Chăm sóc cây xanh để chúng phát triển tốt, hấp thụ khí CO\_2và thải ra O\_2, góp phần làm sạch không khí và giảm hiệu ứng nhà kính.  **\* Kết bài:**  - Khẳng định vấn đề  - Liên hệ bản thân. | 3,0 điểm |
| **d. Chính tả, ngữ pháp**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt | 0,25 điểm |
| **e. Sáng tạo**  - Bài viết có luận điểm rõ ràng, lập luận thuyết phục, diễn đạt trong sáng, bài viết thể hiện được sự sáng tạo, độc đáo riêng.  - Chữ viết sạch đẹp, rõ ràng, văn phong lưu loát; không mắc lỗi chính tả, lỗi dùng từ, đặt câu. | 0,25 điểm |

**\* Lưu ý:** Phần hướng dẫn trên đây chỉ là những gợi ý, định hướng. Học sinh có nhiều cách diễn đạt khác nhau, giám khảo cần linh hoạt vận dụng hướng dẫn chấm và câu trả lời của học sinh để đánh giá cho điểm phù hợp, ưu tiên những bài làm có tính sáng tạo cao,. Điểm toàn bài cho lẻ đến 0,25 điểm.

# **ĐỀ THI GIỮA KÌ 1 MÔN NGỮ VĂN LỚP 9 -ĐỀ 03**

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU.**

**Đọc đoạn trích sau:**

Một năm một nhạt mùi son phấn,

Trượng phu còn thơ thẩn miền khơi.

Xưa sao hình ảnh chẳng rời?

Giờ sao nỡ để cách vời Sâm, Thương? [78]

Chàng ruổi ngựa, dặm trường mây phủ,

Thiếp dạo hài, lối cũ rêu in.

Gió Xuân ngày một vắng tin,

Khá thương lỡ hết mấy phen lương thì [79]

Sợi nhớ khi cành đào đóa mận,

Trước gió xuân vàng tía sánh nhau;Nọ thì ả Chức, chàng Ngưu

Đến trăng thu lại bắc cầu sang sông.

Thiếp một thân phòng không luống giữ,Thời tiết lành nhầm nhỡ đòi nau;Thoi đưa ngày tháng ruổi mau,Người đời thấm thoắt qua màu xuân xanh.

(Trích Chinh phụ ngâm khúc, Đặng Trần Côn, "Chinh phụ ngâm khúc" và hai bản dịch Nôm, NXB Văn học, 2011, tr. 68)

Chú thích: [78] Sâm, Thương: Tên hai chòm sao trong Nhị thập bát tú. Chòm Sâm thuộc phương Tây, chòm Thương thuộc phương Đông. Hai chòm này ở vào hai vị trí đối nhau trên vòm trời, thường được nhắc tới trong văn thơ cổ, chỉ sự vĩnh viễn cách xa. [79] Lương thì: thời tươi đẹp

**Trả lời các câu hỏi:**

**Câu 1**. Xác định thể thơ và phương thức biểu đạt chính của đoạn trích.

**Câu 2**. Xác định nhân vật trữ tình trong đoạn trích.

**Câu 3.** Chỉ ra và phân tích tác dụng của biện pháp nghệ thuật đối trong hai câu thơ sau:

Xưa sao hình ảnh chẳng rời?

Giờ sao nỡ để cách vời Sâm, Thương?

**Câu 4**. Tâm trạng của nhân vật trữ tình trong đoạn trích trên.

**Câu 5**. Qua tâm trạng của người chinh phụ trong đoạn trích, em hiểu gì thêm về giá trị của cuộc sống

**PHẦN II. VIẾT**

**Câu 1: (2 điểm)**

Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ) phân tích tâm trạng của người chinh phụ trong đoạn trích trên.

**Câu 2: (4 điểm)**

Em hãy viết một bài văn bàn luận về những việc cần làm để Trái Đất này trở nên tốt đẹp hơn.

2. ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA VĂN 9 GIỮA HỌC KÌ 1

|  |  |
| --- | --- |
| **PHẦN I. ĐỌC HIỂU** | |
| **Câu** | **Nội dung** |
| **1** | Thể thơ: Song thất lục bát  Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là: Biểu cảm |
| **2** | Người chinh phụ |
| **3** | - Biện pháp nghệ thuật: phép đối: Xưa - giờ; chẳng rời - cách vời -Tác dụng: +Nhấn mạnh sự đối lập giữa quá khứ hạnh phúc với hiện tại cô đơn, cách trở; thể hiện sự cô đơn, nhớ nhung của người chinh phụ; + Tạo sự sinh động, hấp dẫn, tăng hiệu quả diễn đạt, tạo sự cân đối hài hòa. + Qua đó thể hiện thái độ đồng cảm, xót thương của nhà thơ. |
| **4** | Nỗi cô đơn, sầu muộn, nhớ thương chồng da diết, mong ước tái hợp. Tâm trạng ấy xuất phát từ khát khao hạnh phúc lứa đôi mãnh liệt của người chinh phụ khi có chồng đi chinh chiến không biết ngày trở về. Từ tâm trạng ấy, người đọc còn cảm nhận được tư tưởng nhân đạo của tác phẩm: Tấm lòng đồng cảm của nhà thơ với cảnh ngộ, khát khao của nhân vật.. |
| **5** | Học sinh có thể trình bày những bức thông điệp theo ý kiến cá nhân nhưng phải phù hợp. Ví dụ học sinh có thể chọn:  **- T**rân quý những tình cảm của con người, trong đó có tình cảm vợ chồng gắn bó tha thiết, bởi đó là điểm tựa để chúng ta vượt qua những khó khăn và có được cuộc sống hạnh phúc. |
| **PHẦN II. VIẾT** | |
| **Câu 1** | |
| **Mở đoạn** | - Giới thiệu về tâm trạng cô đơn, nhớ thương của người chinh phụ chờ đợi người chinh phu đi chinh chiến mà không biết ngày về. |
| **Thân đoạn** | - Người chinh phụ ở nhà đợi chồng, cứ mỗi năm trôi qua, những lớp trang điểm, phấn son ấy cũng ít đi vì sự nhớ nhung, lo lắng; hay tuổi xuân, nhan sắc của người phụ nữ ấy đã trôi dần theo năm tháng. Còn người chinh phu vẫn còn chinh chiến ở tận phương trời nào, chưa hẹn ngày trở về.  - Nỗi nhớ nhung, day dứt, lo lắng của người chinh phụ được thể hiện qua sự đối lập khi những ngày tháng vui vẻ, đầm ấm khi xưa, giờ đây chỉ để lại sự xót xa, cô quạnh. Lối cũ ngày xưa rêu đã phủ, cho thấy sự cô đơn, hiu quạnh trong cuộc sống và sự vò võ chờ ngày người chồng trở về.  **-**Tâm trạng cô đơn, sầu muộn, nhớ thương chồng, mong ước tái hợp, tâm trạng đó không phải ngày một, ngày hai, mà da diết, triền miên. Tâm trạng ấy xuất phát từ khát khao hạnh phúc lứa đôi mãnh liệt của người chinh phụ. Từ tâm trạng ấy, người đọc còn cảm nhận được tư tưởng nhân đạo của tác phẩm: Tấm lòng đồng cảm của nhà thơ với cảnh ngộ, khát khao của nhân vật.. |
| **Kết đoạn** | Khẳng định lại tâm trạng của người chinh phụ cũng là nỗi lòng của những người phụ nữ trong xã hội phong kiến khi các cuộc chiến tranh xẩy ra. |
| **Câu 2** | |
| **Mở bài** | Giới thiệu vấn đề nghị luận: Bảo vệ Trái đất chính là vấn đề cấp thiết hiện nay. |
| **Thân bài** | - Vai trò của trái đất đối với cuộc sống con người  + Như một bà mẹ vĩ đại và bao dung, Trái Đất ôm trọn trong lòng bầu trời, đại dương, đất, nước, không khí, muôn giống loài, con người… Vậy nên, dù là ai, ở Quốc gia nào, với bất kỳ ý thức hệ nào, thì tất cả những gì chúng ta đang có, và những hiện tượng vật chất đang hiện hữu xung quanh ta, chúng đã và đang vươn lên trong các dạng năng lượng hoàn hảo, trong sự liên kết và tương tác với chúng ta.  + Bởi vậy nên, đời sống của Trái Đất cũng chính là đời sống của ta, tương lai của Trái Đất cũng chính là tương lai của ta. Kể cả khi đã đạt được khát vọng chinh phục mặt trăng và các hành tinh khác thì cho đến giờ phút này, mọi phát hiện, nghiên cứu vẫn đều dẫn đến kết luận rằng, không gì có thể thay thế mẹ Trái Đất; không đâu mang lại sự sống tươi đẹp và rực rỡ; ấm áp và thú vị; bao dung và ôn hòa như bà mẹ Trái Đất của chúng ta; như cái cách mà Đức Đạt Lai Lạt Ma đã phải thốt lên: Duy chỉ có hành tinh xanh này là một cư trú tuyệt vời nhất.  - Nếu thực trạng ô nhiễm môi trường hiện nay: Con người đang cố tạo cho mình một cuộc sống hiện đại. Con người đang tận hưởng một cách lạm dụng những đặc ân mà bà mẹ Trái Đất ban tặng. Con người đang vô tâm trước sức chịu đựng của Trái Đất. Con người đang gây ra vô số thảm họa và đổ cho kẻ tội đồ mang tên biến đổi khí hậu mà không thừa nhận rằng, chính con người là tác nhân tạo nên quái vật này. Đến một ngày, tất cả những thảm họa chúng ta vô tình gây ra đều có thể liên kết lại và đẩy Trái Đất, trong đó có chúng ta vào một cuộc tuyệt chủng không cứu vãn.  + Trái đất ngày càng nóng lên  + Không khí chứa nhiều thành phần gây hại hơn  + Nồng độ chì đã và đang tăng lên  + Ô nhiễm từ các loại xe cộ...  **\* Những việc cần làm để trái đất trở nên tốt đẹp hơn:**  + Cần có ý thức bảo vệ, giữ gìn vệ sinh môi trường  + Có lối sống bền vững  + Tiết kiệm nguồn điện, nguồn nước  + Ít sử dụng hóa chất  + Ngăn chặn chặt phá và khai thác rừng,...  + Bảo vệ các loài động vật quý hiếm...  + Cần có sự quản lý chặt chẽ của người nhà nước trong việc xử lý những doanh nghiệp, cá nhân vi phạm. + Tăng cường tuyên truyền để cho nâng cao nhận thức của người dân trong việc bảo vệ môi trường, hiểu rõ tác hại của ô nhiễm môi trường đối với hệ sinh thái, sức khỏe con người...  + Tái chế rác thải, tái sử dụng giấy  + Giảm thiểu chất thải và tác động của môi trường  **- Bài học nhận thức và hành động**  + Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của vấn đề môi trường và bảo vệ môi trường.  + Hiểu rằng bảo vệ môi trường chính là bảo vệ cuộc sống của mình, của tất cả những người quanh mình, của toàn xã hội.  + Vậy nên, bài học mà chúng ta phải học lại từ đầu, đó là chúng ta phải thương yêu lẫn nhau và liên kết lại để yêu Trái Đất của mình, nếu như chúng ta không muốn rơi vào tuyệt vọng. Và như thế, lời khẩn cầu “Trái Đất cần chúng ta”, giờ đây phải được hiểu thêm ở chiều ngược lại: “Chúng ta cần Trái Đất”! |
| **Kết bài** | - Khẳng định lại vấn đề nghị luận, nêu cảm xúc của cá nhân hoặc bức thông điệp mà tác giả muốn gửi tới mọi người. |